

Đặc tính kỹ thuật

Tên vật liệu:
Hệ số dẫn nhiệt:
(ASTM C518)

Mút xốp polyolefin có liên kết ngang vật lý IXPE
0.032 W/mK (tại nhiệt độ trung bình 23°C)

Tỷ trọng:

Độ thẩm thấu hơi nước:
(ASTM E96)

25 Kg/m³
8.19 X 10-15 Kg/Pa.s.m
(0.029 mg.m/N.h)

Độ dẫn hơi nước:

Độ kháng ẩm:

Thể tích nước hấp thụ:

Hệ số giảm ôn:

Phạm vi nhiệt độ:

Độ kéo dãn:

Khả năng kháng nấm:

Chống tia cực tím:

Hệ số giảm ôn:

TIÊU CHUẨN CHỐNG CHÁY VÀ KHÓI:

BS 476 part 6 & 7

ISO 5659-2 (1994)

Mặt đố khói và tính độc hại (được phân tích trên khí)

Mặt đố khói:

Độ độc hại của khói: đáp ứng tối đa tiêu chuẩn về sự tập trung cho phép

của các loại khí: CO, HCL, HBr, HF, HCN, NOx, SO2

ASTM E84*

Chiếu theo 25/50 maximum

(Thermobreat™ FSR)

AS 1530.3 (1999)

Australian Standard

Chi số cháy lan: 0

Chi số toả nhiệt: 0

Chi số bát lửa: 0

Chi số lan khói: 0-1

HF-1 (UL listed product)

R= 0.66 (thoả mãn yêu cầu về mặt độ khói

và tính độc hại của tiêu chuẩn BS 6853)

UL 94

BS 6853

Distributor:



THERMOBREAK™

Roof Insulation

Physically Crosslinked Closed Cell Polyolefin Foam

TIÊU CHUẨN CHỐNG CHÁY
BS 476 CLASS "0"



SEKISUI FOAM INTERNATIONAL

Global Foam Solutions

Australia Plant:
1-5 Parraweena Rd, Taren Point NSW 2229 Australia
Po Box 2898, Taren Point NSW 2229 Australia
Website: www.pilon.com.au
Tel: +61 2 9525 9880
Fax: +61 2 9525 8004



SEKISUI FOAM INTERNATIONAL
Global Foam Solutions

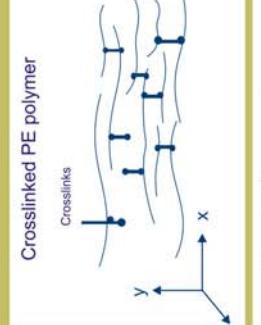


Ưu điểm vượt trội

- + Sạch, an toàn, không sinh bụi.
- + Hiệu quả cách nhiệt cực cao, ngăn nhiệt cá ba con đường.
- + Phần xạ 97 % bức xạ nhiệt
- + Hệ số dẫn nhiệt cực thấp, $K = 0,032 \text{ W/m.k}$
- + Thời gian sử dụng lâu dài, độ cách nhiệt ổn định.
- + Lắp đặt dễ dàng, tiết kiệm tối đa chi phí và thời gian.
- + Bề mặt kháng khuẩn, kháng nấm mốc, tính thẩm mỹ cao.
- + Tuổi thọ hơn 20 năm.

Liên Kết Ngang Vật Lý

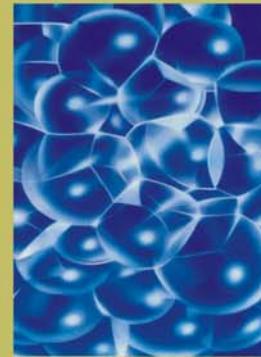
THERMOBREAK™ là vật liệu cách nhiệt sạch, an toàn, không sinh bụi, không chứa CFC, được sản xuất theo công nghệ tiên tiến của Nhật Bản, sử dụng chùm tia bức xạ điện tử tạo nên các liên kết ngang không gian ba chiều, mang lại hiệu quả cách nhiệt tối ưu cho mái nhà xương, nhà thép tiền chế, ván phòng, các công trình dân dụng và nhiều ứng dụng cách nhiệt khác.



Các liên kết ngang 3D được tạo ra từ chùm tia bức xạ electron

Cấu trúc ô kín - (Closed Cell)

Được sản xuất từ bột xốp Polyolefin có cấu trúc ô kín (closed cell) mịn, đều, **THERMOBREAK™** hạn chế tối đa sự truyền nhiệt, ngăn chặn sự đối lưu và truyền hơi nước trong vật liệu, giúp duy trì sự ổn định về đặc tính cách nhiệt, không bị biến dạng trong suốt quá trình sử dụng cũng như khi thi công lắp đặt. **THERMOBREAK™** là một vật liệu cách nhiệt sạch, thân thiện với môi trường đặc biệt phù hợp cho các công trình nhà máy Dược Phẩm, Thực Phẩm, Điện Tự, Bán Dẫn và những ứng dụng đòi hỏi độ an toàn và độ sạch cao.



Cấu trúc ô kín tuyệt đối

Bề mặt nhôm nguyên chất phản xạ 97% bức xạ nhiệt

Bề mặt của **THERMOBREAK™** được phủ bởi 1 lớp nhôm nguyên chất độ dày 9 μm , giúp phản xạ bức xạ nhiệt đến 97 % và được tăng cường bởi lớp lưới cường lực giúp bảo vệ sản phẩm không bị biến dạng, giúp chống vi khuẩn, nấm mốc và các tác nhân vật lý từ bên ngoài.

Các tiêu chuẩn an toàn quốc tế

THERMOBREAK™ đã được kiểm định và chứng nhận là sản phẩm an toàn về chống cháy, an toàn cho sức khỏe và môi trường bởi các tổ chức quốc tế nổi tiếng như:

Tiêu chuẩn chống cháy và khói: Anh Quốc BS 476 parts 6 & 7, Australia AS 1530.3, UL Listed product, ASTM E84 (25/50), ISO 5659(2) an toàn mật độ khói.

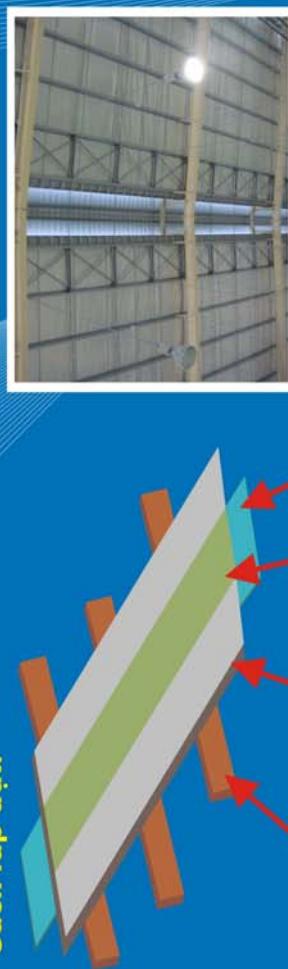
Tiêu chuẩn an toàn sức khỏe và môi trường: FDA, RoHS, ZERO Global Warming Potential(GWP), Certified ZERO VOC (Certified "Green Star" product)

Kích thước chuẩn (*)

3mm x 1200mm x 50m
5mm x 1200mm x 50m
8mm x 1200mm x 50m

* Với kích thước khác sẽ được sản xuất khi có yêu cầu

Cách lắp đặt:



200 mm foil strip/sisalation

